

Liều dùng : Uống 5-10 viên/lần x 1-2 lần/ngày. (cho người lớn)

Lưu ý : *Thiem tô là vị thuốc có độc, có thể gây chết người, dùng liều rất nhỏ, cần có thầy thuốc chỉ định.*

Khi chế biến phải làm dùng phương pháp hướng dẫn. (Không được để bắn hoặc rảy vào mắt)

Lục vị địa hoàng hoàn

Dạng thuốc : Viên hoàn có :

Thục địa	320g
Sơn thù du	160g
Hoài sơn	160g
Mẫu đơn bì	120g
Bạch phục linh	120g
Trạch tả	120g

Các vị tán nhỏ (trừ thục địa, sơn thù nghiền nhuyễn riêng trộn vào sau) thêm mật ong làm thành hoàn 0.5g.

Chỉ định : Đau đầu, chóng mặt, lở loét miệng lưỡi, khô đau cổ họng, ù tai, đau lưng mỏi gối, đi tinh mộng tinh, mồ hôi trộm, kinh nguyệt không đều, trẻ con gầy yếu.

Liều dùng : Ngày uống 20-30 viên (10-15g), chia làm 2 lần uống trước khi ăn.

Lumbricus rubellus (Codupha)

Biệt dược : Myung Shim

Dạng thuốc : Viên nang 150mg bột đông khô Lumbricus rubellus.

Tác dụng : Men phân giải fibrin là Lumbricinase, làm tan huyết khối. -Được bào chế đặc biệt từ giun đất.

Dùng nạp tốt, có thể kết hợp với các tác nhân làm tan huyết khối khác.

Chỉ định : Ngăn ngừa và trị các huyết khối ở người già, như xơ cứng động mạch, tăng huyết áp, huyết áp thấp, và các chứng huyết khối.

Liều dùng : Người lớn uống 1 viên nang/lần x 3 lần/ngày.

Lưu huỳnh

Soufre

Biệt dược : Soufre Oligosol (Pháp)

Dạng thuốc : Ống tiêm 2ml chứa 0,3mg natri thiosulfat, 100mg glucose và nước cất vừa đủ.

Tác dụng : Yếu tố vô cơ vi lượng có vai trò

cấu trúc ở các protein ngoại bào, tham gia cấu tạo các mucopolysaccharid và glycoaminoglycan ở lớp da, sụn và mô liên kết.

Chỉ định : Để thay thế cơ địa một số bệnh nhân mắc bệnh để tái phát ở ngoài da, thấp khớp và tai mũi họng.

Liều dùng : Tiêm bắp hoặc qua đường dưới lưỡi (nên dùng đường này vào lúc sáng sớm lúc đói hoặc xa bữa ăn), ngâm dung dịch thuốc từ 1-2 phút dưới lưỡi trước khi nuốt, người lớn và trẻ em ngày 1-2 ống.

Lưu ý : Còn dùng ngoài da : trị ghẻ, mụn trứng cá.

Lyantil (Pháp)

Dạng thuốc : Lọ 90ml hỗn dịch gồm có :

Framycetin sulfat	0,45g
Phthalyl-sulfathiazol	4,50g
Đất sét hấp thụ	9g
Pectin	0,45g

Tác dụng : Trị ỉa chảy, sát khuẩn.

Chỉ định : ỉa chảy cấp tính do vi khuẩn.

Liều dùng : (Pha nước đun sôi để nguội vào thuốc cô, lắc mạnh). Tùy theo bệnh, trạng : 1-2 thìa café /5kg/ngày, chia 2-3 lần (1 thìa café chứa : 25mg framycetin, 250mg phthalyl-sulfathiazol).

Chống chỉ định : dị ứng với Sulfamid, thiếu G6PD. Trẻ đẻ non- trẻ sơ sinh.

Lưu ý : Tránh dùng lâu dài (giới hạn 4 ngày). Không dùng nếu suy thận nặng. Cần uống thêm nhiều nước.

Lycolactyl (Lyka- Ấn Độ)

Dạng thuốc : Gói bột khô chứa 100 triệu chủng Lactobacillus Sporogenes

Chỉ định : Các chứng ỉa chảy do loạn khuẩn ruột.

Liều dùng : Uống 1-2 gói/lần x 2 lần/ngày.

Lyo-Bifidus (Pháp)

Dạng thuốc : Gói thuốc bột chứa ít nhất 1 triệu vi khuẩn sống Bacillus (đóng khô ở môi trường nuôi cấy).

Tác dụng : Là vi khuẩn sống bình thường trong ruột ở người nhưng không gây bệnh, tổng hợp một số vitamin nhóm B.

Chỉ định : Phòng ngừa các chứng ỉa chảy ở người lớn và trẻ em. Kết hợp với bù nước cho cơ thể.